

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày: 06-4-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Minh.

2/ Bà Lương Thị Tuyết Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS ngày 08/3/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/HSST-QĐ ngày 23/3/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Quốc V, sinh năm 1985, tại: Cần Thơ. Nơi ĐKKHKT: Số A, đường NTK, Tổ A1, Khu phố A2, phường TTH, Quận A3, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Ấp A4, xã BM, huyện C, Thành phố Hồ chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: làm nông; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N và bà Nguyễn Thị Kiều T1; vợ: Nguyễn Thị Thanh T2, có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017); tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/5/2022 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Ngọc Hoàn V1, Luật sư của Trung tâm tư vấn pháp luật số X, Hội luật gia Quận A3, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. có mặt.

Bị hại: Bà Võ Thị NH, sinh năm 1993. HKTT: xã BHT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ liên hệ: khu dân cư VS, phường AP, thành phố TA, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Trương Trường Th, sinh năm 1974; địa chỉ: xã TN, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2/ Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Dịch vụ SP; địa chỉ: Khu dân cư VS, phường AP, thành phố TA, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Minh T, sinh năm 1993; chức vụ: giám đốc; vắng mặt.

3/ Công ty Trách nhiệm hữu hạn S (Việt Nam) PT; địa chỉ: xã TB, huyện BTU, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Bà Lam Fei M, sinh năm 1974, chức vụ: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc; vắng mặt.

4/ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất Dịch vụ Du lịch GK; địa chỉ: phường HBP, thành phố TD, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Ngô Quốc V, sinh năm 1985, chức vụ: Giám đốc; có mặt.

Người làm chứng: Ông Lữ Thiện C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Quốc V là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất Dịch vụ Du lịch GK, trụ sở tại địa chỉ phường HBP, thành phố TD, Thành phố Hồ Chí Minh, có ngành nghề kinh doanh dịch vụ cho thuê xe. Ngày 22/5/2019, V và ông Trương Trường Th ký kết Hợp đồng thuê xe số 2205/2019/HĐTX để V thuê chiếc xe ô tô hiệu Kia Rondo, màu đỏ, biển số 51F-970.xx của ông Th với giá 13.000.000 đồng/01 tháng, thời gian thuê 01 (một) năm kể từ ngày 22/5/2019 đến 22/5/2020 với mục đích là để cho V cho người khác thuê lại.

Đến ngày 25/7/2019, V và ông Lê Minh T là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Dịch vụ SP (gọi tắt là công ty SP), trụ sở đóng tại địa chỉ phường AP, thành phố TA, tỉnh Bình Dương ký kết Hợp đồng cho thuê xe số 2705/2012/HĐTX để ông T thuê lại chiếc xe ô tô hiệu Kia Rondo, màu đỏ, biển số 51F-970.xx trong thời hạn 01 (một) năm, kể từ ngày 27/5/2019 đến 27/5/2020 với số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng/01 tháng. Khi thuê xe, ông T đã đưa cho V số tiền 39.000.000 (ba mươi chín triệu) đồng (trong đó 26.000.000 đồng là tiền cọc xe và 13.000.000 đồng là tiền thuê xe tháng đầu tiên). Sau đó, đến ngày 05 hàng tháng ông T đều đóng tiền thuê xe cho V tại Công ty SP. Sau khi thuê xe của V, ông T đã cho bà Võ Thị NH thuê lại xe ô tô hiệu Kia Rondo, màu đỏ, biển số 51F-970.xx trong thời hạn 03 (ba) tháng, kể từ ngày 13/6/2019 đến 13/9/2019 với số tiền 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng/01 tháng. Khi thuê xe, ông T đã đặt cọc cho ông T số tiền 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng tiền thuê xe và việc thuê xe giữa bà NH với ông T được hai bên thỏa thuận bằng hình thức nhắn tin quan mạng xã hội Zalo và chuyển tiền qua tài khoản chứ không làm hợp đồng thuê xe.

Đến ngày 17/8/2019, Ngô Quốc V đến gặp bà Võ Thị NH để yêu cầu bà NH trả lại xe ô tô hiệu Kia Rondo, màu đỏ, biển số 51F-970.xx cho V nhưng bà NH không đồng ý vì lý do xe này được bà NH thuê lại của ông T, đã đặt cọc tiền và thời gian thuê xe chưa hết. Cùng ngày 17/8/2019, V điện thoại cho ông Trương Trường Th hỏi mượn chìa khóa dự phòng của xe ô tô hiệu Kia Ronda, màu đỏ, biển số 51F-970.xx; lúc mượn chìa khóa xe, V nói với ông Th là do khách thuê xe không trả tiền nên mượn chìa khóa để đi lấy xe về. Khoảng 18 giờ cùng ngày 17/8/2019, ông Th gọi xe ôm Grab cầm chìa khóa dự phòng của xe ô tô, biển số 51F-970.xx đến nhà V, địa chỉ tại phường HBP, Thành phố TD, Thành phố Hồ Chí Minh để giao cho V.

Khoảng 12 giờ ngày 19/8/2019, bà Võ Thị NH điều khiển xe ô tô hiệu Kia Rondo, màu đỏ, biển số 51F-970.xx đến đỗ trước nhà hàng D, địa chỉ tại đường NGT, phường CN, thành phố M, tỉnh Bình Dương để vào bên trong ăn uống. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, thông quan định vị GPS gắn trên xe thì V biết được xe ô tô

biển số 51F-970.xx đang đỗ trước cửa Nhà hàng D nên đã cầm theo chìa khóa dự phòng mượn của ông Th lên lút lấy xe ô tô biển số 51F-970.xx đem về cất giấu tại nhà của V ở phường HBP, Thành phố TD, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến khoảng 13 giờ ngày 19/8/2019, bà NH ra về thì phát hiện xe ô tô biển số 51F-970.xx bị mất cùng với một số tài sản để trong xe có tổng trị giá khoảng 144.000.000 đồng, gồm: 01 (một) túi xách bằng da màu trắng GUESS; 01 (một) bóp màu vàng; 01 (một) dây đeo tay màu trắng; 01 (một) đôi bông tai màu vàng; 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng có gắn hạt kim cương, mặt trái tim; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đỏ; 2500 (hai nghìn năm trăm) nhân dân tệ tiền Trung Quốc; 500 (năm trăm) đôla tiền Singrapore; 2000 (hai nghìn) đôla tiền Malaysia; 1500 (một nghìn năm trăm) đôla tiền Australia; 1300 (một nghìn ba trăm) USD tiền Mỹ và một số giấy tờ tùy thân khác nên đến 13 giờ 30 phút ngày 19/8/2012 bà NH đến Công an phường CN, thành phố M, tỉnh Bình Dương để trình báo. Cùng ngày 19/8/2019, Công an phường CN chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để thụ lý, xác minh theo thẩm quyền. Cùng ngày 19/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã triệu tập và tiến hành lấy lời khai đối với Ngô Quốc V tuy nhiên V không thừa nhận hành vi lấy trộm xe và khai không biết xe ô tô hiệu Kia Rondo, màu đỏ, biển số 51F-970.xx ở đâu.

Đến khoảng 13 giờ ngày 20/8/2019, sau khi lấy xe ô tô biển số 51F-970.xx, V kiểm tra bên trong xe thì thấy có số tài sản, gồm: 01 (một) túi xách bằng da màu trắng GUESS; 01 (một) bóp màu vàng; 01 (một) dây đeo tay màu trắng; 01 (một) thẻ Sacombank và 01 (một) Giấy phép lái xe mang tên Võ Thị NH; 01 (một) thẻ nhựa màu đen có chữ UnionPay số 62304880080000121xx; 2.019.000 (hai triệu, không trăm mười chín nghìn) đồng tiền Việt Nam; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đỏ; 2188 (hai nghìn, một trăm tám mươi tám) nhân dân tệ tiền Trung Quốc; 129 (một trăm hai mươi chín) đôla tiền Singrapore; 418 (bốn trăm mười tám) đôla tiền Malaysia; 275 (hai trăm bảy mươi lăm) đôla tiền Australia; 1.000 won tiền Korea; 122 (một trăm hai mươi hai) USD tiền Mỹ; 20 (hai mươi) đôla tiền HongKong. Sau đó, V đã bỏ những tài sản trên vào thùng giấy đến khu vực gần Cầu E thuộc thành phố TA, tỉnh Bình Dương, thuê anh Lữ Thiện C (làm nghề chạy Grap) đi giao thùng hàng cho anh Nguyễn Phương B là Điều tra viên thuộc Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và trả tiền công 200.000 (hai trăm nghìn) đồng thì anh C đồng ý. Khi anh C liên hệ và giao thùng giấy chứa đồ do V đưa cho anh B thì được mời về trụ sở Công an phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương tiến hành cho anh C nhận dạng người thuê anh C đi giao thùng hàng thì anh C nhận ra Ngô Quốc V chính là người thuê anh C đem thùng hàng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một giao cho anh B.

Cùng ngày 20/8/2019, ông Trương Trường Th đến nhà Ngô Quốc V để lấy lại chìa khóa dự phòng của xe ô tô hiệu Kia Rondo, màu đỏ, biển số 51F-970.xx mà V đã mượn trước đó và khi V trả lại chìa khóa xe cho ông Th thì V nói cho ông Th biết là V đã lấy lại được xe Kia Rondo, màu đỏ, biển số 51F-970.xx và cho khách khác thuê lại.

Đến ngày 24/8/2019, Ngô Quốc V mang xe ô tô hiệu Kia Rondo, màu đỏ, biển số 51F-970.xx cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn S (Việt Nam) PT thuê trong thời gian 01 năm (kể từ ngày 24/8/2019 đến ngày 24/8/2020) với số tiền 17.600.000/01 tháng. Công ty S giao cho ông Zhang W là Phó Tổng giám đốc quản lý, sử dụng và khi làm hợp đồng thuê xe thì công ty đã đặt cọc cho V số tiền 35.200.000 đồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 273/KLTS-TTHS ngày 12/9/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: Xe ô tô hiệu Kia Rondo, màu đỏ, biển số 51F-970.xx trị giá 590.000.000 đồng (định giá khi xe ô tô hiệu Kia Rondo, màu đỏ, biển số 51F-970.xx chưa thu hồi được). Xét thấy, vụ việc trên thuộc thẩm quyền xử lý của các Cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Bình Dương nên ngày 07/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đề thụ lý, xác minh theo thẩm quyền.

Tuy nhiên, đến ngày 29/11/2019, qua xác minh và điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương được biết ông Zhang W hiện đang quản lý, sử dụng xe ô tô hiệu Kia Rondo, màu đỏ, biển số 51F-970.xx nên đã tiến hành thu giữ xe ô tô biển số 51F-970.xx cùng giấy tờ xe tại Công ty S (Việt Nam). Sau khi thu hồi được xe ô tô hiệu Kia Rondo, màu đỏ, biển số 51F-970.xx, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã tiến hành khảo sát giá, xét thấy giá trị xe ô tô hiệu Kia Rondo, màu đỏ, biển số 51F-970.xx thấp hơn 590.000.000 đồng nên ngày 12/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã có Yêu cầu số 706 đề nghị Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Bình Dương định giá xe ô tô hiệu Kia Rondo, màu đỏ, biển số 51F-970.xx tại thời điểm bị chiếm đoạt (tháng 8/2019).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 11/02/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Bình Dương, kết luận: Xe ô tô hiệu Kia Rondo, màu đỏ, biển số 51F-970.xx trị giá 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu) đồng.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 96 ngày 20/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

1. Hình dấu tròn có nội dung “*M.S.D.N: 0312018796-C.T.T.N.H.H * Q.THỦ ĐỨC - T.P HỒ CHÍ MINH - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH GK” dưới mục “Đại diện bên B” trên Hợp đồng thuê xe số HĐ: 2205/2019/HĐTX lập ngày 22/5/2019 (Ký hiệu A1) và dưới mục “Đại diện bên A” trên Hợp đồng thuê xe lập ngày 24/8/2019 (Ký hiệu A2) do cùng một con dấu đóng ra.

2. Chữ ký mang tên Ngô Quốc V, hình dấu tròn có nội dung “*M.S.D.N: 0312018796-C.T.T.N.H.H * Q.THỦ ĐỨC - T.P HỒ CHÍ MINH - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH GK” dưới mục “Đại diện bên B”, “Đại diện bên A” trên hai hợp đồng thuê xe đề ngày 22/5/2019, 24/8/2019 (Ký hiệu A1, A2) so với chữ ký của Ngô Quốc V, hình dấu tròn có cùng nội dung trên các tài liệu giám định mẫu (Biên bản ghi lời khai đề ngày 19/8/2019, Giấy xác nhận đề ngày 19/12/2019) do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Sau khi thu hồi được xe và xác định được giá trị của xe ô tô hiệu Kia Rondo, màu đỏ, biển số 51F-970.xx là 450.000.000 đồng, xét thấy vụ án trên thuộc thẩm quyền xử lý của các Cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Thủ Dầu Một nên ngày 07/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để tiếp tục thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Đối với xe ô tô hiệu Kia Rondo, màu đỏ, biển số 51F-970.xx và giấy tờ xe, quá trình xác minh và điều tra xác định xe ô tô trên là tài sản của ông Trương Trường Th. Do đó, ngày 17/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã trả lại xe ô tô trên và giấy tờ xe cho ông Th theo Quyết định xử lý vật chính số 09 ngày 17/01/2020. Qua làm việc, ông Th không yêu cầu gì khác.

Đối với 01 (một) túi xách màu da trắng GUESS; 01 (một) bóp màu vàng; 01 (một) dây đeo tay màu trắng; 01 (một) thẻ Sacombank và 01 (một) Giấy phép lái xe mang tên Võ Thị NH; 01 (một) thẻ nhựa màu đen có chữ UnionPay số 62304880080000121xx; 2.019.000 (hai triệu, không trăm mười chín nghìn) đồng tiền Việt Nam; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đỏ 2188 (hai nghìn, một trăm tám mươi tám) nhân dân tệ tiền Trung Quốc; 129 (một trăm hai mươi chín) đôla tiền Singapore; 418 (bốn trăm mười tám) đôla tiền Malaysia; 275 (hai trăm bảy mươi lăm) đôla tiền Australia; 1.000 (một nghìn) won tiền Korea; 122 (một trăm hai mươi hai) USD tiền Mỹ; 20 (hai mươi) đôla tiền Hong Kong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã tiến hành giao trả cho bà NH. Riêng đối những tài sản khác theo lời khai của bà NH, do bà NH không có căn cứ để chứng minh và hiện không có yêu cầu gì khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để xử lý.

Đối với Ngô Quốc V, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản V đã bỏ trốn nên ngày 19/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định truy nã đối với V. Đến ngày 16/5/2022, V bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương bắt truy nã và ban đầu làm việc V đã thừa nhận toàn bộ hành vi lén lút lấy trộm xe ô tô hiệu Kia Rondo, màu đỏ, biển số 51F-970.xx như đã nêu trên.

Cáo trạng số 189/CT-VKSTDM ngày 04/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Ngô Quốc V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, khoản 2 Điều 51 của luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Ngô Quốc V mức hình phạt tù từ 10 năm tù đến 12 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho công ty Trách nhiệm hữu hạn S (Việt Nam) số tiền 45.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Không đề nghị giải quyết.

Bị cáo trình bày: Bị cáo không thừa nhận nội dung cáo trạng và tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Xe ô tô hiệu Kia Rondo là do bị cáo cho công ty của Lê Minh T thuê lại trong thời hạn 01 năm. Do T vi phạm việc trả tiền thuê và biết được Lê Minh T đã cho Võ Thị NH thuê lại (nhưng không có hợp đồng) nên bị cáo tìm NH để yêu cầu được nhận lại xe nhưng NH không đồng ý. Sau đó thì nhân viên của bị cáo (bị cáo không xác định được là ai) phát hiện xe ô tô đang đậu ở hẻm sau của công ty, trên xe có chìa khóa nên mang về công ty, sau đó bị cáo cho thuê lại. Do đó bị cáo không vi phạm pháp luật, không phạm tội trộm cắp tài sản.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Luật sư không có ý kiến gì về tội danh, điều khoản truy tố cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị. Nguyên

nhân bị cáo phạm tội là do thiếu hiểu biết, nóng vội trong việc Lê Minh T thuê xe nhưng lại vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì thế đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, điều kiện phạm tội cũng như hoàn cảnh gia đình (hiện bị cáo là lao động chính) mà áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội cải tạo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một qua phần tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và mức hình phạt đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét lại vụ án, nếu bị cáo có vi phạm pháp luật thì cũng xem xét đến hoàn cảnh do bị cáo còn con nhỏ, xin mức hình phạt nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của Võ Thị NH, Trương Trường Th, Lữ Thiện C, Lê Minh T, biên bản nhận dạng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 19/8/2022, tại khu vực trước cửa nhà hàng D, thuộc phường CN, thành phố M, tỉnh Bình Dương, Ngô Quốc V đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe ô tô hiệu Kia Rondo, màu đỏ, biển số 51F - 970.xx cùng những tài sản trên xe gồm: 01 (một) túi xách màu da trắng GUESS; 01 (một) bóp màu vàng; 01 (một) dây đeo tay màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; 2188 nhân dân tệ tiền Trung Quốc; 129 đôla tiền Singrapore; 418 đôla tiền Malaysia; 275 đôla tiền Australia; 1000 won tiền Korea; 122 USD tiền Mỹ; 20 đôla tiền Hong Kong và 2.019.000 Việt Nam đồng. Tuy Cáo trạng số 189/CT-VKSTDM ngày 04/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một chỉ xác định bị cáo có hành vi chiếm đoạt 01 xe ô tô hiệu Kia Rondo trị giá 450.000.000 đồng tuy nhiên theo hồ sơ vụ án thể hiện, ngoài chiếc xe ô tô mà bị cáo chiếm đoạt thì trên xe còn có những tài sản gồm: 01 (một) túi xách màu da trắng GUESS; 01 (một) bóp màu vàng; 01 (một) dây đeo tay màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; 2188 nhân dân tệ tiền Trung Quốc; 129 đôla tiền Singrapore; 418 đôla tiền Malaysia; 275 đôla tiền Australia; 1000 won tiền Korea; 122 USD tiền Mỹ; 20 đôla tiền Hong Kong và 2.019.000 Việt Nam đồng. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xác định bị cáo không có ý thức chiếm đoạt những tài sản nêu trên nên không cộng dồn vào tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt. Nhận thấy việc bị cáo nhờ tài xế xe Grab giao những tài sản này cho anh Nguyễn Phương B (là Điều tra viên thuộc Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) chỉ là hành vi khắc phục hậu quả. Tội phạm hoàn thành từ khi V chiếm đoạt xe ô tô cùng những tài sản nêu trên từ phường CN mang về cất giấu tại nhà của V ở phường HBP, Thành phố TD, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì thế việc loại trừ những tài sản nêu trên là chưa đủ căn cứ.

Căn cứ bản tỷ giá ngoại tệ ngày 19/8/2019 thì giá trị các ngoại tệ mà bị cáo chiếm đoạt quy đổi sang tiền Việt Nam đồng là 18.845.190 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 470.864.190 đồng. Tuy Cáo trạng của Viện kiểm sát và nhận định của Hội đồng xét xử khác nhau về giá trị tài sản chiếm đoạt, tuy nhiên vụ án đã được trả hồ sơ để xác định lại giá trị đồng thời việc thay đổi giá trị tài sản không ảnh hưởng đến tội danh, điểm, khoản của Điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, do đó Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Đối với những tài sản khác như: 01 (một) túi xách màu da trắng, 01 (một) bóp màu vàng, 01 (một) dây đeo tay màu trắng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone. Do không thu thập được tài sản cũng như không có tài liệu chứng cứ gì thể hiện về thông tin, nguồn gốc, đối với những tài sản này để làm căn cứ định giá. Do không có cơ sở xác định giá trị đồng thời bị hại cũng không có ý kiến gì về những tài sản này nên không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở xác định hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ cá nhân mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, hoàn trả cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Xét ý kiến bào chữa của vị luật sư là có cơ sở chấp nhận một phần về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét. Đối với giao dịch giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sản xuất Dịch vụ Du lịch GK và Công ty Trách nhiệm hữu hạn S (Việt Nam) PT liên quan đến hợp đồng thuê xe ngày 24/8/2019 giữa 02 công ty. Do không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Ngô Quốc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Ngô Quốc V 11 (mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2022.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo